

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 3, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2025/TLST - DS ngày 08 tháng 9 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ - Chức vụ: Trưởng phòng.

Người được ủy quyền lại:

+ Ông Lê Văn T; Địa chỉ liên hệ: Tầng 04, 112 P, quận H, TP Đà Nẵng.

+ Ông Đào Tùng L. Địa chỉ: Số 108 T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị H, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1985; CCCD số: 044185001650; cấp ngày 28/9/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Thôn 7 T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là Thôn 7 T, xã H, tỉnh Quảng Trị).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các bên đương sự thống nhất về tiền nợ gốc và lãi:

- **Về tiền nợ gốc và nợ lãi:**

Căn cứ hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng TMCP V và bà Phạm Thị H gồm: Hợp đồng cho vay số: LD2413701508 ngày 16/5/2024.

Các bên đương sự thống nhất: Tính đến hết ngày 19/9/2025, tổng dư nợ gốc và lãi mà bà Phạm Thị H còn nợ và phải cho V là: 110.439.358 đồng (*Bằng chữ: Một*

trăm mười triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm năm mươi tám đồng) trong đó gồm: (nợ gốc: 81.900.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 27.585.289 đồng; Nợ lãi quá hạn: 0 đồng; Nợ lãi chậm trả: 954.069 đồng).

- Các bên đã thống nhất phương án, lộ trình và thời gian bà Phạm Thị H trả nợ cho V như sau:

Chậm nhất đến hết ngày 19 tháng 11 năm 2025 thì bà Phạm Thị H phải thanh toán cho V hết một lần và thanh toán toàn bộ tổng số tiền nợ đã được tính đến hết ngày 19/9/2025 là: 110.439.358 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm năm mươi tám đồng*) trong đó gồm: (nợ gốc: 81.900.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 27.585.289 đồng; Nợ lãi quá hạn: 0 đồng; Nợ lãi chậm trả: 954.069 đồng).

Ngoài ra, bà Phạm Thị H còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký tính kể từ ngày 20/9/2025 cho đến ngày thực tế bà Phạm Thị H thanh toán hết nợ cho V.

Bà Phạm Thị H chịu toàn bộ các chi phí liên quan (nếu có) cho đến ngày thực tế bà Hoàn thanh toán hết nợ cho V.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Bị đơn là bà Phạm Thị H phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 5.212.927 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu, hai trăm mười hai nghìn, chín trăm hai mươi bảy đồng*).

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là: 2.682.742 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm bốn mươi hai đồng*) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0000274 ngày 08 tháng 9 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực I, tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Phú Quảng

